

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đầu tư xây dựng Trại nuôi gà thịt gia công Trần Thị Quyền Trang”
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long).

1. Thông tin về dự án

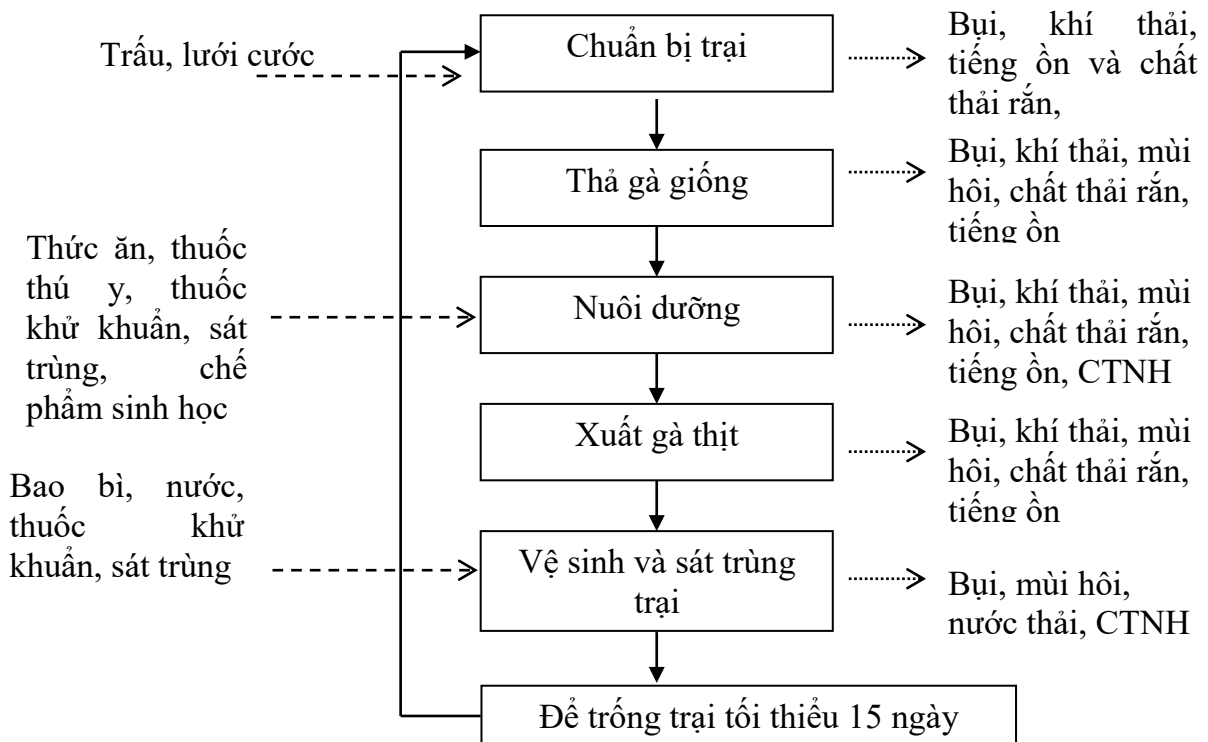
1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trại nuôi gà thịt gia công Trần Thị Quyền Trang.
- Địa điểm thực hiện dự án: Ấp 3, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Tên chủ dự án: Bà Trần Thị Quyền Trang.
- Địa chỉ liên hệ: Ấp 3, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: 0939 574 857.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án tọa lạc tại ấp 3, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, có tổng diện tích là 5.270,2 m².
- Hoạt động của dự án là nuôi gà thịt gia công.

1.3. Công nghệ sản xuất: Công nghệ, quy trình hoạt động của dự án:



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Hạng mục công trình

- Các hạng mục công trình chính của dự án, gồm: 02 Trại nuôi gà; Hàng rào cách ly.

- Các hạng mục, công trình phụ trợ của dự án, gồm: Nhà đặt máy phát điện dự phòng; Kho chứa thức ăn đầu trại, trong kho bố trí (nơi để thức ăn; Nơi để thiết bị, vật tư; Nơi để vôi bột; Nơi đặt máy nhập thức ăn vào trại; Hành lang); Phòng sát trùng, thay đồ bảo hộ; Sân đường nội bộ, hành lang; Khu khám, mổ lâm sàng và lấy bệnh phẩm; Phòng làm việc của cán bộ thú y, bếp ăn, phòng nghỉ nhân viên, hồ nước, đài nước; Hồ sát trùng phương tiện giao thông (bố trí trên đường nội bộ, gần cổng vào trại); Kho thuốc thú y, thuốc sát trùng; Các công trình khác (Hệ thống cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc,...)

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Phòng xử lý bụi, mùi hôi; Khu xử lý xác gà chết; Kho CTNH; Kho phế liệu; Hệ thống xử lý nước thải; Hồ sinh học, sâu 1m; Bể khử trùng 3 ngăn, sâu 1m; Hồ chứa nước thải sau xử lý, sâu 1m (xây dựng trong phòng xử lý bụi, mùi hôi); Nhà vệ sinh, tự hoại 3 ngăn; Cây xanh, thảm cỏ; Các công trình khác (Hệ thống thu gom, thoát nước thải, PCCC,...).

1.4.2. *Hoạt động của dự án*: chăn nuôi gà thịt gia công.

1.5. *Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)*: không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- 02 Trại nuôi gà thịt gia công và hoạt động chăn nuôi.
- Phòng xử lý bụi, mùi hôi của 02 trại nuôi gà.
- Hệ thống xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (Giai đoạn hoạt động)

3.1. *Nước thải*:

- *Nước mưa chảy tràn*: Theo niên giám thống kê năm 2020, lượng mưa trung bình năm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là 1,742 m/năm, với diện tích dự án khoảng 5.270,2 m² cho thấy lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng: 5.270,2 m² x 1,742 m/năm = 9.181 m³/năm.

- *Nước thải sinh hoạt*: Khi dự án hoạt động, số lượng nhân viên phục vụ cho hoạt động của dự án là 5 người và những người này sinh hoạt tại dự án. Tham khảo QCVN 01:2021/BXD và số liệu thống kê từ các cơ sở có ngành nghề giống dự án (như trại gà thịt gia công Huỳnh Kim Thủy ở huyện Mang Thít,...) ước tính lượng nước cấp cho nhân viên dự án là 120 lít/người/ngày đêm, lượng nước thải tương đương lượng nước cấp, khoảng: (5 người x 120 lít/người/ngày) : 1.000 = 0,6 m³/ngày đêm.

- Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi:

+ Nước thải từ phòng xử lý bụi, mùi hôi: Để xử lý bụi, mùi hôi phát sinh từ các trại nuôi gà (phía sau quạt hút), chủ dự án xây dựng phía sau mỗi trại gà 1 phòng xử lý bụi, mùi hôi, gồm 2 phòng có tổng diện tích khoảng 224 m². Chủ dự án bơm nước mặt sông Măng Thít phun trong từng phòng xử lý bụi, mùi hôi để xử lý. Số liệu thống kê từ các cơ sở có ngành nghề giống dự án (như trại gà thịt gia công Huỳnh Kim Thủy ở huyện Mang Thít,...) cho thấy lượng nước phun trong phòng xử lý bụi, mùi hôi khoảng 01 lít/m² phòng xử lý/giờ, tương đương khoảng 112 lít/phòng xử lý/giờ; phần nước này được thấm qua nền cát trong phòng xử lý.

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà: Trong suốt thời gian nuôi gà không dùng nước vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà. Sau khi xuất gà và thu gom sạch phân cùng vật liệu lót nền trong trại, chủ dự án dùng vòi áp lực vệ sinh nền trại và dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, nùm uống trước khi sát trùng và để trống trại nhằm hạn chế mầm bệnh lây nhiễm cho đợt nuôi kế tiếp và tuân thủ quy định của ngành thú y. Tại dự án có 2 trại gà, vệ sinh lần lượt từng trại, mỗi trại vệ sinh trong ngày, vệ sinh vào ngày không mưa. Khối lượng nước sử dụng vệ sinh nền trại khoảng 3 lít/m² nền trại, khoảng 4,5 m³/ngày và vệ sinh thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, nùm uống) khoảng 0,5 m³/ngày. Tổng cộng 5,0 m³/ngày/trại. Diện tích 2 trại của dự án bằng nhau nên lượng nước vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi ở 2 trại như nhau, tổng cộng khoảng 10,0 m³/2 trại/đợt nuôi gà.

3.2. Bụi, khí thải

- Hoạt động của máy phát điện dự phòng: Dự án trang bị máy phát điện dự phòng cấp điện trong những giờ cúp điện; máy phát điện dự phòng sử dụng dầu DO vận hành.

- Hoạt động nhập con giống: Khi dự án hoạt động, đơn vị thuê nuôi gia công dùng xe tải giao gà giống cho dự án trong thời gian tối đa khoảng 5 ngày/trại nên bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển và mùi hôi phát sinh từ chất bài tiết của gà không lớn.

- Hoạt động chăn nuôi (bụi và mùi hôi phía sau quạt hút): Hoạt động chăn nuôi gà phát sinh bụi và mùi hôi chủ yếu do mùi phân, quá trình phân huỷ phân, thức ăn, lông gà rơi vãi trong trại được quạt hút lắp đặt phía sau trại gà hút ra ngoài.

- Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu:

+ Hoạt động nhập nguyên, vật liệu: Trong quá trình chăn nuôi, ngoại trừ con giống được đơn vị thuê nuôi gia công giao đầu đợt nuôi; thức ăn, thuốc thú y,... được đơn vị thuê nuôi gia công giao định kỳ bằng xe tải nên hoạt động của xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu phát sinh bụi và khí thải có thành phần chủ yếu là bụi khói (TSP), khí CO, NO_x, SO₂ và VOC. Ngoại trừ con giống, dự án tiếp nhận nguyên, vật liệu khác khoảng 4 lần/tháng nên bụi và khí thải phát sinh không nhiều và không thường xuyên.

+ Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa: Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp làm nguồn thức ăn cung cấp cho gà; thức ăn khi nhập dự án đã được đóng bao bì cẩn thận, bên trong bao có lớp ni lông bảo vệ. Quá trình lưu kho thức ăn được sắp xếp ngăn nắp trên gôđờ, nên mùi hôi phát sinh không đáng kể và có thành phần chủ yếu là khí H₂S và NH₃.

- Hoạt động xuất vật nuôi khỏi trại: Sau thời gian nuôi tại dự án khoảng 40 ngày (đối với gà lông trắng) hoặc khoảng 90 ngày (đối với gà lông màu) gà đạt trọng lượng theo yêu cầu được đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đến dự án thu gom, nên trong quá trình xuất gà sẽ phát sinh bụi, khí thải từ động cơ của xe tải và bụi, mùi hôi từ chất bài tiết của gà và lông gà. Theo WHO, bụi, khí thải từ phương tiện giao thông có thành phần chủ yếu là bụi khói (TSP), khí SO_x, NO_x và CO; mùi hôi có thành phần chủ yếu là mùi khí H₂S và NH₃ và bụi từ lông gà. Tuy nhiên, hoạt động xuất gà diễn ra khoảng 3 ngày/trại, nên bụi, khí thải và mùi hôi phát sinh không lớn và không thường xuyên, gây ảnh hưởng không lớn đến môi trường và sức khỏe con người.

- Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và hoạt động lưu trữ phân chờ xuất bán của trại gà:

+ Trước khi thu gom phân và chất độn nền, vệ sinh trại gà phân đã được để khô tự nhiên trong trại nên trong quá trình thu gom phân, vệ sinh trại gà mùi hôi phát sinh không lớn; chủ yếu là bụi phát sinh do hoạt động thu gom phân, chất độn nền trại. Bụi có thành phần chủ yếu là bụi trâu, bụi phân, lông gà,...

+ Phân gà và chất độn nền sau khi thu gom xong sẽ được xuất bán khỏi dự án; trường hợp có lưu trữ tạm tại dự án thì chất thải này được lưu chứa trong bao bì ni lông kín, khu vực lưu chứa có mái che nên hoạt động lưu chứa các chất thải này phát sinh bụi và mùi hôi không lớn.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông khác: Ngoài ra, khi dự án hoạt động, bụi và khí thải còn phát sinh từ các phương tiện giao thông của khách liên hệ dự án (như xe mô tô, ô tô, xe tải). Bụi và khí thải phát sinh từ nguồn này không lớn và có thành phần chủ yếu như bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO_x, CO.

3.3. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn chăn nuôi

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng số nhân viên làm việc cho dự án là 5 người và những người này sinh hoạt tại dự án. Do vậy, khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng: 5 người x 0,9 kg/người/ngày = 4,5 kg/ngày đêm. Rác thải sinh hoạt có thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau, củ, vỏ trái cây, vỏ đồ hộp, bao bì, chai nhựa, thủy tinh,...

3.3.2. Chất thải rắn chăn nuôi: Hoạt động chăn nuôi của dự án phát sinh chất thải rắn có thành phần bao gồm phân gà, bao bì đựng thức ăn, xác gà chết không do dịch bệnh, vật liệu lót nền trại gà,...

3.4. Chất thải nguy hại (CTNH): Tổng khối lượng CTNH phát sinh từ dự án khoảng 23kg/năm. CTNH phát sinh chủ yếu từ các hoạt động như thấp sáng, bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện dự phòng, thuốc phòng trị bệnh gà,... CTNH có thành phần như: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải (Bóng đèn huỳnh quang thải); Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (Bóng đèn led thải); Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (nhớt bôi trơn thải); Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau dính nhớt bôi trơn); Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (thùng chứa nhớt bôi trơn, chai đựng thuốc kháng sinh); Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (bao bì chứa thuốc kháng sinh, thuốc sát trùng đã sử dụng).

3.5. Tiếng ồn

- Khi dự án hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu, thu gom gà khỏi dự án.

- Đường giao thông ra vào dự án gần nhà dân nên tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông (xe tải) có khả năng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân lân cận dự án.

3.6. Các tác động khác (nếu có): không.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- **Nước mưa chảy tràn:** Để giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn chủ dự án sẽ nâng nền và không để nước mưa chảy tràn vào khu vực chăn nuôi. Thường xuyên thu gom chất thải trên sân, đường nội bộ,... xử lý theo quy định. Chủ dự án cam kết không

để nước mưa chảy tràn cuốn theo chất thải chăn nuôi, nguyên, phụ liệu từ dự án gây ảnh hưởng cho các thửa đất lân cận và sông Măng Thít.

- *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng $0,6\text{m}^3/\text{ngày}$. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, dự án xây dựng 1 hầm tự hoại 3 ngăn, thể tích khoảng $4,5\text{ m}^3$ để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt.

- *Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi*

+ *Nước thải từ hoạt động vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà sau khi xuất chuồng*: Trong thời gian chăn nuôi gà không phát sinh nước thải, chỉ phát sinh nước thải khi dùng nước vệ sinh nền trại và các thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, nùm uống,... sau khi xuất gà); khối lượng nước thải phát sinh khoảng $10,0\text{ m}^3/\text{đợt}$ nuôi. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi, chủ dự án áp dụng giải pháp sau:

- Trang bị thiết bị thu gom phân và chất độn nền trại (như chổi,...) và phân công nhân viên thu gom thật sạch các chất thải này nhằm giảm thiểu ô nhiễm cho nước thải.

- Nền trại được lán xi măng sao cho độ dốc nghiêng về hành lang giữa 2 trại (độ dốc khoảng 3 – 5%); bên hông trại, phía hành lang giữa có đường rãnh thu gom nước thải từ trại về hệ thống xử lý nước thải xử lý.

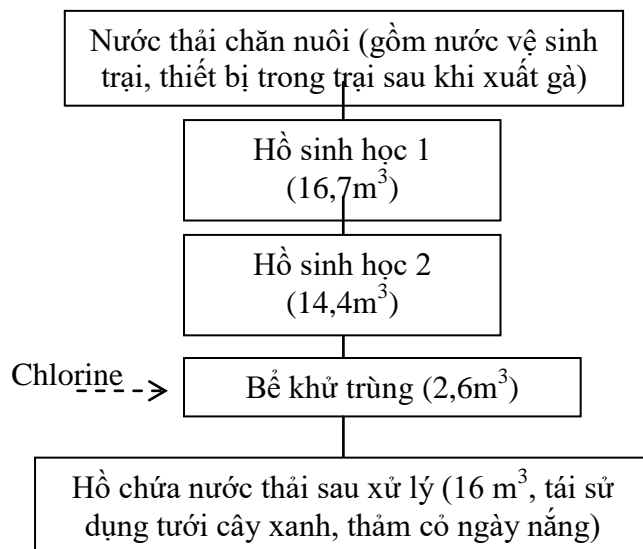
- Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý nước thải được xây dựng đảm bảo dễ thoát nước.

- Mái chuồng được lợp tôn, đảm bảo không bị dột nước khi mưa.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà sau khi xuất chuồng được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải của dự án xử lý. Chủ dự án thu gom nước thải chung với rãnh thu gom nước mưa bố trí bên hông trại phía hành lang giữa 2 trại nên các trại được vệ sinh vào ngày không có mưa. Trước khi vệ sinh trại, sẽ đóng kín cống dẫn nước từ rãnh vào sông, mở cống xả nước từ rãnh vào hệ thống xử lý nước thải để xử lý, đảm bảo không để nước thải lẫn nước mưa và không xả nước thải, hay làm rò rỉ nước thải ra sông.

Hệ thống xử lý nước thải của dự án được xây dựng có công suất xử lý $15\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, như diễn tả qua sơ đồ sau:

Hệ thống xử lý nước thải của dự án được diễn tả qua sơ đồ sau:



4.2. Các công trình xử lý bụi, khí thải:

- Hoạt động của máy phát điện dự phòng: Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và khí thải phát sinh từ các máy phát điện dự phòng, dự án sẽ định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các máy phát điện dự phòng.

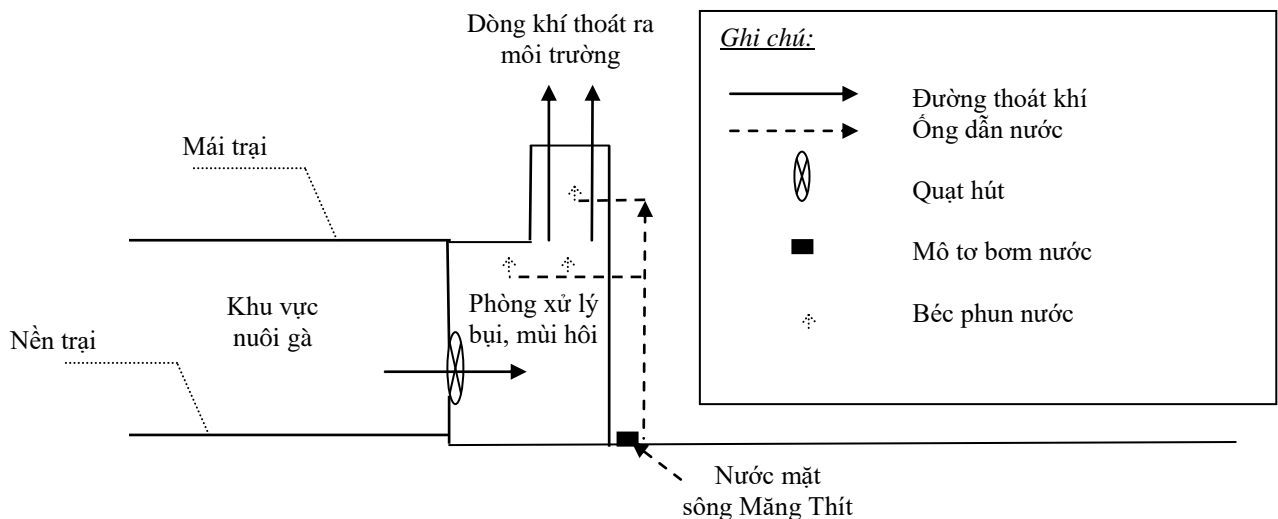
- Hoạt động nhập gà giống: Để giảm thiểu ô nhiễm khi nhập gà giống, chủ dự án yêu cầu nhân viên đơn vị thuê nuôi gia công tắt máy xe tải khi giao gà và phân công nhân viên thu gom ngay phân gà rơi vãi trong ngày sau khi nhập xong gà.

- Hoạt động chăn nuôi (bụi, mùi hôi phía sau quạt hút): Mùi hôi phát sinh chủ yếu từ chất bài tiết của vật nuôi, sự phân hủy chất bài tiết của vật nuôi và sự phân hủy thức ăn rơi vãi; bụi chủ yếu từ vật liệu lót nền, lông vật nuôi,... nên để giảm thiểu ô nhiễm do mùi hôi, bụi từ hoạt động nuôi gà chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

+ Nuôi gà công nghiệp theo mô hình trại kín.

+ Vật liệu lót nền trong trại gà được đảo định kỳ nhằm làm tăng khả năng hấp thụ nước, giúp chất bài tiết của gà mau khô, giảm thiểu mùi hôi từ chất thải của vật nuôi.

+ Chủ dự án xây dựng 2 phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút từng trại để xử lý bụi, mùi hôi cho 2 trại gà. Các phòng xử lý bụi, mùi hôi được xây dựng như mô hình sau:



- Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu

+ Hoạt động nhập nguyên, vật liệu: Ngoại trừ gà giống được đơn vị thuê nuôi gia công sử dụng xe tải giao đầu đọt, các nguyên, vật liệu còn lại được giao định kỳ trong suốt thời gian nuôi (khoảng 4 lần/tháng) nên bụi và khí thải phát sinh không đáng kể, được giảm thiểu ô nhiễm bằng cách yêu cầu tài xế tắt máy xe trong quá trình giao nguyên, vật liệu cho dự án và đưa xe tải vào sát cửa kho chứa thức ăn trong thời gian nhập nguyên, vật liệu.

+ Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa: Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp nuôi gà; không sử dụng thức ăn tự chế. Thức ăn được lưu trữ trong kho, quá trình lưu trữ thức ăn sẽ phát sinh khí thải có thành phần chủ yếu là khí H_2S và NH_3 . Tuy nhiên, bao chứa thức ăn có lớp ni lông bảo vệ nhằm hạn chế gia tăng độ ẩm, mất đạm nên mùi hôi phát sinh không đáng kể.

+ Để giảm thiểu tối đa mùi hôi phát sinh sẽ phân công nhân viên kiểm tra từng bao chứa thức ăn khi nhập kho và sử dụng ngay những bao có dấu hiệu kém an toàn, dễ đổ vỡ. Thức ăn được lưu trữ trong kho trên gói đỡ hoặc trên nền gạch men hay xi măng cao hơn khu vực lân cận để hạn chế mùi hôi tích tụ và gia tăng độ ẩm gây hư hỏng, phát sinh mùi hôi.

+ Dự án sẽ phân công nhân viên định kỳ vệ sinh kho và kiểm tra tính an toàn của từng bao thức ăn lưu trữ trong kho để hạn chế thức ăn rơi vãi, khi phân huỷ phát sinh mùi hôi.

- Hoạt động xuất gà khỏi trại: Thời gian xuất gà khỏi dự án khoảng 3 ngày/trại; do đó để giảm thiểu bụi, khí thải và mùi hôi khi xuất gà, dự án áp dụng giải pháp sau:

+ Yêu cầu đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đậu sát trại để đưa gà lên xe và tắt máy xe trong suốt thời gian bắt gà.

+ Giảm bớt quạt hút trong lúc bắt vật nuôi.

+ Thu gom ngay phân gà rơi vãi trên đường nội bộ ngay khi ngưng xuất.

+ Hạn chế mở lớp bạt phủ 2 bên hông trại để hạn chế mùi hôi phát tán ra xung quanh khi bắt gà, đồng thời vận hành hệ thống xử lý bụi, mùi hôi suốt thời gian nuôi và xuất gà.

- Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và lưu trữ phân chờ xuất bán

+ Sau khi xuất gà chủ dự án sẽ thu gom phân và chất độn nền khỏi trại. Trong suốt thời gian thu gom phân và chất độn nền, chủ dự án sẽ tắt bớt quạt hút và vận hành phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi. Chủ dự án cũng hạn chế mở lớp bạt phủ 2 bên hông trại để hạn chế mùi hôi phát tán ra xung quanh.

+ Sử dụng bao ni lông còn nguyên vẹn chứa phân và chất độn nền trại, không sử dụng bao bì bị xì hở để giảm bụi và mùi hôi phát sinh. Đồng thời, buộc kín miệng bao chứa phân và chất độn nền; sau đó phun sát trùng bên ngoài bao chứa phân và chất độn nền.

+ Chủ dự án cam kết khi nuôi gà luôn có hợp đồng xuất bán phân gà và chất độn nền với người dân hoặc đơn vị có chức năng còn thời hạn nhằm đảm bảo phân gà sau khi thu gom vào bao chứa sẽ xuất ngay khỏi dự án, chủ dự án không lưu chứa phân gà tại dự án để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi từ việc lưu chứa phân gà.

+ Vận hành hệ thống phun nước trong phòng xử lý bụi, mùi hôi suốt thời gian thu gom phân, vệ sinh trại.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Dự án sẽ trang bị thùng rác trong khuôn viên để nhân viên và khách liên hệ thu gom rác thải sinh hoạt. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển về bãi rác.

- *Chất thải rắn chăn nuôi*

+ Phân gà và vật liệu lót nền trại gà: Sau khi xuất gà, phân gà và vật liệu lót nền trại gà được thu gom vào bao ni lông (bao thức ăn nguyên vẹn) và buộc kín miệng bao; sau đó phun xịt hóa chất khử trùng bên ngoài bao để đảm bảo vệ sinh thú y trước khi

bán. Chủ dự án cam kết khi nuôi gà luôn có hợp đồng xuất bán phân gà và chất độn nền với người dân hoặc đơn vị có chức năng còn thời hạn nhằm đảm bảo phân gà sau khi thu gom vào bao chứa sẽ xuất ngay khỏi dự án, chủ dự án không lưu chứa phân gà tại dự án.

+ Bao bì chứa thức ăn: Được thu gom riêng, tận dụng chứa phân gà và vật liệu lót nền trại gà. Trường hợp không sử dụng hết sẽ thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu cùng bao bì chứa thuốc sát khuẩn,... hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công.

+ Xác gà chết không do dịch bệnh:

- Chủ dự án lắp đặt cảm biến nhiệt độ, độ ẩm,... trong các trại kết nối, điều khiển tự động với nguồn điện quạt hút, màng nước, máy phát điện dự phòng để đảm bảo điều kiện vi khí hậu trong trại và phân công nhân viên cũng như kết hợp cùng cán bộ thú y đơn vị thuê nuôi gia công thường xuyên kiểm tra tình trạng sức khỏe đàn vật nuôi để sớm phát hiện bệnh tật can thiệp kịp thời nhằm giúp giảm tỷ lệ gà chết không do dịch bệnh.

- Sẽ phân công nhân viên thường xuyên theo dõi đàn gà nuôi tại trại để sớm phát hiện, thu gom xác gà chết chôn lấp cùng vôi bột tại khu vực xử lý xác gà chết. Hồ chôn xác gà có lớp đất phủ bên trên lớp xác gà dày khoảng 0,5m và được đầm chặt để hạn chế mùi hôi phát sinh.

+ Bao bì chứa vôi bột: Được thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu.

+ Thức ăn thừa: Được thu gom riêng cho người dân dùng làm thức ăn chăn nuôi hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công hoặc dùng làm phân bón cho cây trồng trong khuôn viên dự án.

+ Bùn thải trong ao chứa nước thải sau xử lý, ao sinh học dùng xử lý nước thải được định kỳ bơm lên khu trồng cây xanh của dự án, dùng làm phân bón cho cây trồng. Chủ dự án cam kết không để nước bơm bùn chảy tràn qua các thửa đất lân cận; thu gom nước bơm bùn vào hệ thống xử lý nước thải xử lý để xử lý.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

+ Thực hiện đúng trách nhiệm chủ nguồn thải CTNH theo quy định hiện hành như: bố trí nơi chứa an toàn; phân loại, dán nhãn từng loại CTNH; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định;...

+ Tại dự án có bố trí kho chứa CTNH theo quy định.

+ Riêng xác gà chết do dịch bệnh được thu gom, xử lý theo quy định của ngành thú y tại khu vực xử lý xác gà chết.

4.5. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải và khí thải:

- Đối với nước thải: do lượng nước thải phát sinh ít, được thu gom, xử lý bằng ao sinh học và tái sử dụng để tưới cây xanh, tắm cỏ trong ngày nắng; tại các ao sinh học có lót bạt để hạn chế nước từ các ao này rò rỉ ra môi trường xung, do đó, chủ dự án không xây dựng công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải.

- Đối với bụi, mùi hôi: Công trình xử lý được đầu tư bằng vật liệu cứng, kiên cố, trên nền có đóng cừ chắc chắn nên chủ dự án không xây dựng công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, mùi hôi.

4.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.6.1. Tiếng ồn

- Đề nghị bên cung cấp nguyên, vật liệu không bấm còi, rú ga xe khi vào khuôn viên dự án.

- Không xuất gà thịt và nhận nguyên, vật liệu sau 21 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau.

4.6.2. An ninh trật tự

- Bố trí nhân viên bảo vệ để kịp thời can thiệp khi có tranh chấp và thường xuyên liên hệ chính quyền địa phương, lập đường dây nóng để giải quyết các tranh chấp có thể xảy ra.

- Xử lý chất thải; đặc biệt là bụi, mùi hôi phát sinh từ dự án đạt chất lượng theo quy định; hướng dẫn khách hàng giữ gìn vệ sinh chung, không đầu phương tiện giao thông sai quy định, không văng ném rác thải, xả nước thải qua các thửa đất lân cận,... nhằm hạn chế bức xúc trong dân, ảnh hưởng tình hình an ninh khu vực.

4.6.3. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ

- Dự án sẽ trang bị đầy đủ các dụng cụ Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đúng theo qui định ở nơi dễ nhìn thấy, dễ sử dụng. Cụ thể như:

+ Trang bị tiêu lệnh, nội quy để tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên cách đề phòng chống, ứng phó sự cố cháy, nổ.

+ Trang bị số lượng bình chữa cháy đúng theo quy định.

+ Trang bị máy bơm nước PCCC đúng quy định.

- Trong các kho, trại chứa lõi đi chính rộng tối thiểu 1 m để thuận tiện hoạt động PCCC.

- Bố trí dây dẫn điện phù hợp công suất của thiết bị tiêu thụ điện; dây điện được đi trong ống nhựa, bảng điện được lắp đặt phù hợp tầm sử dụng. Dự án phân công nhân viên thường xuyên kiểm tra ổ cắm điện và thay mới khi phát hiện có dấu hiệu hư hỏng nhằm hạn chế tối đa sự cố có thể xảy ra.

4.6.4. An toàn lao động

Để đảm bảo an toàn lao động, dự án sử dụng các giải pháp sau:

- Hướng dẫn nhân viên am hiểu nguyên tắc phòng chống cháy nổ, cách sử dụng các thiết bị điện an toàn, đúng qui cách.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, ủng,...) và yêu cầu công nhân sử dụng khi làm việc.

- Trang bị tủ thuốc y tế và lắp đặt ở nơi dễ quan sát, dễ sử dụng để thuận tiện sử dụng khi cần.

- Chủ dự án sẽ kết hợp cơ quan chức năng đào tạo nhân viên lao động về an toàn lao động trong việc sử dụng thuốc tiêu độc sát trùng.

- Đóng phí bảo hiểm đúng quy định và khám sức khỏe định kỳ cho những công nhân làm việc thường xuyên tại dự án.

4.6.5. Phòng ngừa dịch bệnh

Trong quá trình chăn nuôi biện pháp giảm thiểu tích cực nhất về dịch bệnh là phòng chống bệnh cho gia súc hay lây lan gián tiếp qua các tác nhân truyền bệnh trung gian như người, chuột, đồ dùng trong chăn nuôi,... Các biện pháp giảm thiểu được thực hiện như:

- Theo dõi chặt chẽ vật nuôi mới đưa về dự án để theo dõi tình trạng bệnh tật có hướng điều trị kịp thời.

- Định kỳ phun thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, thuốc sát trùng xung quanh trại. Dòng đời từ lúc trứng ruồi mới đẻ cho đến lúc phát triển thành ruồi khoảng 10 ngày nên khoảng 7 ngày dự án sẽ phun thuốc diệt ruồi nặng 1 lần.

- Không cho các vật nuôi (chó, mèo), gia súc khác ra vào khu vực nuôi.

- Tiêm ngừa cho gà đúng theo lịch tiêm phòng, quy định của ngành thú y; cụ thể sẽ tiêm phòng các bệnh như Newcastle (bệnh gà rù), Đậu gà, Gumboro, Tụ huyết trùng, H₅N₁,...

- Hạn chế những người không có trách nhiệm ra vào khu vực nuôi kết hợp xây dựng các hố chứa dung dịch sát trùng như sữa vôi,... tại các lối ra vào để công nhân sát trùng giày, dép, xe đẩy thức ăn,... khi di chuyển ngang qua. Các hố này được xây dựng đảm bảo tính thẩm mỹ, thuận tiện trong sử dụng và không trở thành vật cản, có khả năng gây ra tai nạn.

- Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi để giảm thiểu các khí thải như H₂S, NH₃,... gây độc cho vật nuôi.

- Xây dựng riêng khu vực sát trùng để công nhân thay đổi trang phục, dụng cụ cá nhân, giày dép trước khi vào khu vực trại chăn nuôi.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, khẩu trang, ủng,... để công nhân sử dụng khi vào khu vực chăn nuôi.

- Xây dựng hố khử trùng và bố trí đầy đủ thiết bị dùng khử trùng cho xe tải để xịt thuốc khử trùng khi xe ra vào dự án.

- Kết hợp cùng cán bộ chuyên ngành của đơn vị thuê nuôi gia công để theo dõi sức khoẻ vật nuôi.

Trường hợp xảy ra dịch bệnh, các biện pháp phòng chống được thực hiện là:

- Thông báo ngay với đơn vị thuê nuôi gia công, ngành thú y địa phương. Chữa trị bằng các loại thuốc đặc trị. Không sử dụng các loại thuốc cấm theo quy định hiện hành. Xác vật nuôi bị dịch bệnh chết được xử lý đúng theo quy định của ngành thú y để hạn chế lây, nhiễm.

- Đối với những dãy trại phát hiện có dịch bệnh sẽ phun thuốc sát trùng để giảm thiểu mùi hôi và tiêu diệt các mầm bệnh với định kỳ tối thiểu 01 lần/ngày. Đồng thời, tiêm kháng sinh cho vật nuôi.

- Ngưng hoạt động xuất nhập vật nuôi đến khi dự án được Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh công bố hết dịch để hạn chế dịch bệnh lây lan ra các khu vực khác.

- Khẩn trương tìm ra nguyên nhân phát dịch để công tác dập dịch đạt chất lượng cao và hạn chế tổn thất.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

- Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 và khoản 1, 2 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và khoản 1 Điều 97 và khoản 1 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Hoạt động của dự án không thuộc đối tượng quan trắc tự động liên tục và quan trắc định kỳ.

- *Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH:*

+ Chất thải rắn thông thường: theo dõi, giám sát việc thu gom chất thải vào nơi chứa; lưu giữ hợp đồng hoặc chứng từ hoặc giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

+ Chất thải nguy hại Thực hiện khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường; Chất thải nguy hại được phân loại trước khi đưa vào khu vực lưu trữ chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Không.